

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 28/2020/HNGĐ-PT

Ngày 11/11/2020

V/v “Kiện Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Duy Thuần, bà Nguyễn Thị Hạnh Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hoài - Thư ký TAND tỉnh Đắk Lắk

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk: Bà Nguyễn Thị Hải Anh-
Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 11 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 33/2020/TLPT-HNGĐ, ngày 19 tháng 10 năm 2020 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 12/2020/HNGĐ-ST, ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 25/2020/QĐHNGĐ-PT ngày 26 tháng 10 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Tạ Thị P – sinh năm 1971

Địa chỉ: Tổ dân phố C, phường Đ, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T – sinh năm 1971

Địa chỉ: Tổ dân phố C, phường Đ, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

3. Người kháng cáo: Anh Nguyễn Văn T

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn chị Tạ Thị P trình bày: Tôi và anh T tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 15/9/1993 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T hay uống rượu và có những lời sỉ vả, đánh đập tôi, vợ chồng không cùng quan điểm sống, từ đó vợ chồng thường xuyên xích mích, cãi vã, sống không hạnh phúc. Chúng tôi đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay nhưng vẫn vẫn ở chung nhà và anh T vẫn đánh đập tôi. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn thương yêu nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

- Về con chung: Tôi và anh T có 03 con chung là: Nguyễn Thị Phương U, sinh ngày 10/9/1993, Nguyễn Thị Thu Th, sinh ngày 12/11/1998 và Nguyễn Văn G, sinh ngày 02/8/2012. Tôi có nguyện vọng xin được nuôi con chung Nguyễn Văn G đến tuổi thành niên, còn hai cháu U và Th đã đủ tuổi thành niên nên tôi không yêu cầu giải quyết.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày: Tôi và chị P tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 15/9/1993 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng hay cãi vã lẫn nhau, tôi có đánh đập chị P 2, 3 lần gì đó. Tôi rất ăn năn về hành động đánh vợ của mình, vì vẫn còn tình cảm với chị P nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi với chị Phương đoàn tụ.

- Về con chung: Chúng tôi có 03 con chung như chị P đã trình bày ở trên, trường hợp Tòa án xử ly hôn, tôi đồng ý giao con chung Nguyễn Văn G, sinh ngày 02/8/2012 cho chị P nuôi dưỡng, chăm sóc đến tuổi trưởng thành, về cấp dưỡng chị P không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết. Đối với hai con U và T đã đủ tuổi thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 12/2020/HNGĐ-ST, ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ đã tuyên xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; 82; 83; 84 Luật hôn nhân và gia đình. Căn cứ điểm a, khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH12 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Tạ Thị P

1. Về hôn nhân: Cho chị Tạ Thị P được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Văn G, sinh ngày 02/8/2012 cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc đến tuổi trưởng thành (tròn 18 tuổi). Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị P không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Anh T được quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở, vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

3. Về tài sản và công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo cho các bên đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 21/9/2020, bị đơn anh Nguyễn Văn T kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm và yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm lại bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 12/2020/HNGĐ-ST, ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Toà án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu đơn khởi kiện, bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử phúc thẩm tuân thủ đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật. Các đương sự cũng được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự: Không chấp nhận đơn kháng cáo của anh Nguyễn Văn T, giữ nguyên bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 12/2020/HNGĐ-ST, ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Toà án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đơn kháng cáo của anh Nguyễn Văn T làm trong hạn luật định và có nộp tạm ứng án phí phúc thẩm là hợp lệ nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về nội dung kháng cáo:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và chị Tạ Thị P kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đoàn Kết, huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk ngày 15/9/1993 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, cho đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị P trình bày do anh T hay uống rượu và có những lời sỉ vả, đánh đập chị; phía anh T cũng thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn và anh cũng vài lần đánh chị. Quá trình giải quyết cấp sơ thẩm đã tiến hành hòa giải cho anh chị đoàn tụ nhưng chị P cương quyết xin ly hôn vì cho rằng

tình cảm vợ chồng không còn và không thể hàn gắn. Do đó, cấp sơ thẩm đã chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị P là phù hợp và có căn cứ.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, Hội đồng xét xử đã phân tích, hòa giải nhằm mục đích cho vợ chồng anh T, chị P đoàn tụ nhưng vẫn không có kết quả, chị P vẫn cương quyết xin ly hôn. Vì vậy, kháng cáo của anh T xin đoàn tụ gia đình là không có căn cứ chấp nhận.

[2.2].Về con chung: Chị P và anh T có 03 con chung là: Nguyễn Thị Phương U, sinh ngày 10/9/1993, Nguyễn Thị Thu T, sinh ngày 12/11/1998. Hiện nay các cháu: Nguyễn Thị Phương U, sinh ngày 10/9/1993, Nguyễn Thị Thu T, sinh ngày 12/11/1998 đã đủ tuổi thành niên nên ở với ai là quyền của các cháu, Tòa án cấp sơ thẩm không đặt ra giải quyết là phù hợp.

Đối với cháu Nguyễn Văn G, sinh ngày 02/8/2012 cấp sơ thẩm đã xem xét đến điều kiện hoàn cảnh, nguyện vọng để giao cháu cho chị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và chị P trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và chấp nhận việc chị P không yêu cầu anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp.

- Về tài sản chung: Các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Từ những nhận định trên, HĐXX không có căn cứ để thỏa mãn yêu cầu kháng cáo của anh Trinh được mà cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm: Do giữ nguyên bản án sơ thẩm nên anh Trinh phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; 82; 83; 84 Luật hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Văn T - Giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 12/2020/HNGĐ-ST, ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

[2].Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Tạ Thị P

[2.1].Về hôn nhân: Chị Tạ Thị P được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

[2.2].Về con chung: Giao con chung Nguyễn Văn G, sinh ngày 02/8/2012 cho chị Phương trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc đến tuổi trưởng thành .

Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị Phương không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Anh T được quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở, vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

[2.3].Về tài sản và công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết

[3].Về án phí:

[3.1]. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Tạ Thị P phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2019/0009531 ngày 07/7/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

[3.2]. Án phí hôn nhân gia đình Phúc thẩm: Anh Nguyễn Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000^d đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2019/0015601 ngày 25/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- TAND thị xã Buôn Hồ;
- VKSND thị xã Buôn Hồ;
- Chi cục THADS thị xã B;
- Đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Anh Tuấn